

Y, ngày 18 tháng 09 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Xét thấy: Ngày 17/9/2024 nguyên đơn ông Đào S làm đơn xin rút đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với Công ty cổ phần V nay gọi là Công ty cổ phần V (Gọi tắt là Công ty V)

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số:58/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Đào S, sinh năm 1948.

Trú tại: xóm A (nay là Làng C), xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần V nay gọi là Công ty cổ phần V (Gọi tắt là Công ty V)

Địa chỉ công ty: xóm A (nay là Làng C), xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh G- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1967; Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

- **Người có nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H (vợ ông Đào S) – sinh năm 1947. Trú tại: xóm A (nay Làng C), xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị H: Ông Đào S – sinh năm 1948. Trú tại: xóm A (nay Làng C), xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Chồng bà H).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện vụ án khi thấy cần thiết.

Trả lại Đơn khởi kiện cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ cho nguyên đơn ông Đào S đã nộp kèm theo hồ sơ khởi kiện.

3. Về án phí: Các đương sự không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Anh Ngọc

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).